

**QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN
SẢN PHẨM BẢO TRỢ – BẢO HIỂM TAI NẠN**

(Được chấp thuận theo Công văn số 1854/BTC-QLBH ngày 05 tháng 02 năm 2015 của Bộ Tài chính)

Mục lục

ĐIỀU 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	2
ĐIỀU 2: ĐỊNH NGHĨA	2
ĐIỀU 3: TUỔI THAM GIA BẢO HIỂM, NGÀY HIỆU LỰC VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM BỔ SUNG	3
ĐIỀU 4: SỐ TIỀN BẢO HIỂM, PHÍ BẢO HIỂM VÀ ĐỊNH KỲ ĐÓNG PHÍ	4
ĐIỀU 5: THAY ĐỔI NGHỀ NGHIỆP	4
ĐIỀU 6: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	5
ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ	6
ĐIỀU 8: KHÔI PHỤC HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM BỔ SUNG.....	7
ĐIỀU 9: CHẤM DỨT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM BỔ SUNG	8
ĐIỀU 10: TÁI TỤC	8

ĐIỀU 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- 1.1** Bản quy tắc và điều khoản này là những nội dung thỏa thuận bảo hiểm bổ sung của sản phẩm bảo trợ - bảo hiểm tai nạn (sau đây gọi là “**Sản phẩm bổ sung**”) giữa Công ty và Bên mua bảo hiểm, được đính kèm với Hợp đồng bảo hiểm chính.
- 1.2** Tất cả các thuật ngữ được sử dụng trong Bản quy tắc và điều khoản này được hiểu đúng theo định nghĩa trong Bản quy tắc và điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm chính.
- 1.3** Bản quy tắc và điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm chính cũng sẽ được áp dụng cho Hợp đồng bảo hiểm bổ sung. Trong trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa Bản quy tắc và điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm chính và Hợp đồng bảo hiểm bổ sung, Bản quy tắc và điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm bổ sung sẽ được áp dụng.
- 1.4** Sản phẩm bổ sung này thuộc loại sản phẩm không chia lãi, không được trả lãi cũng như thưởng dưới bất kỳ hình thức nào và không có giá trị hoàn lại.

ĐIỀU 2: ĐỊNH NGHĨA

- 2.1 Hợp đồng bảo hiểm bổ sung:** là sự thỏa thuận bằng văn bản giữa Công ty và Bên mua bảo hiểm, bao gồm Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm bổ sung, Giấy chứng nhận bảo hiểm, Bản quy tắc và điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm bổ sung, các bản phụ lục và các thỏa thuận bổ sung được ký kết hợp lệ khác của các bên trong quá trình giao kết và thực hiện Hợp đồng bảo hiểm bổ sung.
- 2.2 Người được bảo hiểm:** là Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm trong Hợp đồng bảo hiểm chính hoặc vợ, chồng, con, cha, mẹ hợp pháp; anh, chị, em ruột của Bên mua bảo hiểm và thỏa mãn điều kiện theo quy định tại Điều 3, Bản quy tắc và điều khoản này.
- 2.3 Tai nạn:** là một hoặc một chuỗi sự kiện khách quan và liên tục, xảy ra do tác động của một lực hoặc một vật bất ngờ từ bên ngoài lên cơ thể Người được bảo hiểm và gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm trong vòng một trăm tám mươi (180) ngày kể từ ngày xảy ra một hoặc chuỗi sự kiện khách quan đó. Các sự kiện này chỉ được xem là Tai nạn theo định nghĩa của Bản quy tắc và điều khoản này nếu đáp ứng các điều kiện sau:
 - a) Xảy ra ngoài sự tiên liệu, kiểm soát cũng như ý muốn của Người được bảo hiểm;
 - b) Phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm;
 - c) Không phải là những tổn thương thân thể do đau ốm, bệnh tật, nhiễm các loại vi khuẩn hoặc vi-rút.
- 2.4 Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn:** là tình trạng của Người được bảo hiểm:

- a) Do Tai nạn, bị mất hoặc liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của:

- (i) Hai tay; hoặc
- (ii) Hai chân; hoặc
- (iii) Một tay và một chân; hoặc
- (iv) Hai mắt; hoặc
- (v) Một tay và một mắt; hoặc
- (vi) Một chân và một mắt.

Trong định nghĩa này, mất được hiểu là đứt rời hoàn toàn (i) tay được tính từ cổ tay trở lên, (ii) chân được tính từ mắt cá chân trở lên. Mất hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của mắt được hiểu là mất toàn bộ nhãn cầu hoặc mất thị lực hoàn toàn không thể hồi phục.

hoặc

- b) Do Tai nạn, được xác nhận có tỷ lệ thương tật hoặc mất sức lao động vĩnh viễn trên 80% bởi Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

ĐIỀU 3: TUỔI THAM GIA BẢO HIỂM, NGÀY HIỆU LỰC VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM BỔ SUNG

- 3.1** Tuổi của Người được bảo hiểm khi tham gia Hợp đồng bảo hiểm bổ sung là từ năm (05) tuổi đến sáu mươi chín (69) tuổi (tính theo ngày sinh nhật gần nhất đã qua) vào Ngày hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm bổ sung.
- 3.2 Ngày hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm bổ sung:** nếu Người được bảo hiểm còn sống vào ngày Công ty chấp thuận bảo hiểm bổ sung, Ngày hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm bổ sung là (i) ngày được thể hiện trong Giấy chứng nhận bảo hiểm, nếu Sản phẩm bổ sung được tham gia cùng với sản phẩm chính hoặc (ii) ngày được thể hiện trong (các) văn bản xác nhận sửa đổi, bổ sung, nếu Sản phẩm bổ sung được tham gia sau sản phẩm chính.
- 3.3 Thời hạn của Hợp đồng bảo hiểm bổ sung:** là một (01) năm kể từ Ngày hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm bổ sung và phụ thuộc vào điều khoản về tái tục được quy định tại Điều 10 Bản quy tắc và điều khoản này. Thời hạn của Hợp đồng bảo hiểm bổ sung được thể hiện trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các văn bản xác nhận sửa đổi, bổ sung (nếu có) nếu Sản phẩm bổ sung được tham gia sau ngày Hợp đồng bảo hiểm chính có hiệu lực.

ĐIỀU 4: SỐ TIỀN BẢO HIỂM, PHÍ BẢO HIỂM VÀ ĐỊNH KỲ ĐÓNG PHÍ

- 4.1** Thông tin về Số tiền bảo hiểm, phí bảo hiểm và thời hạn đóng phí của Hợp đồng bảo hiểm bổ sung: được thể hiện trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các văn bản xác nhận sửa đổi, bổ sung (nếu có).
- 4.2** Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm thay đổi Số tiền bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm chính, Số tiền bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm bổ sung sẽ được điều chỉnh như sau:
- a) Trong trường hợp Số tiền bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm chính giảm dẫn đến trường hợp Số tiền bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm bổ sung cao hơn mức tối đa theo quy tắc thẩm định của Công ty vào từng thời điểm, Số tiền bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm bổ sung sẽ được tự động điều chỉnh giảm tương ứng. Phí bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm bổ sung sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng. Công ty sẽ gửi thông báo bằng văn bản đến Bên mua bảo hiểm về những thay đổi này.
 - b) Trong trường hợp Số tiền bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm chính tăng, Số tiền bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm bổ sung không thay đổi, ngoại trừ có yêu cầu khác từ Bên mua bảo hiểm và được Công ty chấp nhận.
- 4.3** Trường hợp Hợp đồng bảo hiểm chính được đóng phí theo định kỳ, định kỳ đóng phí của Hợp đồng bảo hiểm chính sẽ được áp dụng cho định kỳ đóng phí bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm bổ sung. Khi có sự thay đổi về định kỳ hoặc hệ số đóng phí của Hợp đồng bảo hiểm chính, định kỳ hoặc hệ số đóng phí của Hợp đồng bảo hiểm bổ sung sẽ được thay đổi tương ứng.
- 4.4** Trường hợp Hợp đồng bảo hiểm chính được đóng phí một (01) lần, định kỳ đóng phí của Hợp đồng bảo hiểm bổ sung là định kỳ năm.

ĐIỀU 5: THAY ĐỔI NGHỀ NGHIỆP

- 5.1** Nếu có sự thay đổi về nghề nghiệp của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải thông báo cho Công ty bằng văn bản trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày có sự thay đổi này.
- 5.2** Trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công ty nhận được đầy đủ hồ sơ về sự thay đổi nghề nghiệp của Người được bảo hiểm, Công ty có quyền quyết định tiếp tục bảo hiểm với mức phí bảo hiểm không đổi, hoặc tăng/giảm phí bảo hiểm, hoặc từ chối bảo hiểm đối với Hợp đồng bảo hiểm bổ sung này. Khi đó:
- a) Việc tăng, giảm phí bảo hiểm sẽ được áp dụng kể từ Ngày định kỳ đóng phí tiếp theo.

- b) Nếu Công ty từ chối bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm bổ sung này sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ ngày Công ty nhận được thông báo thay đổi nghề nghiệp. Các khoản phí bảo hiểm đã đóng cho khoảng thời gian sau ngày chấm dứt hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm bổ sung (nếu có) sẽ được Công ty hoàn trả cho Bên mua bảo hiểm.

5.3 Trong trường hợp sự kiện bảo hiểm xảy ra sau khi Người được bảo hiểm đã thay đổi nghề nghiệp nhưng Bên mua bảo hiểm chưa thông báo cho Công ty về sự thay đổi này, Công ty có toàn quyền quyết định:

- a) Chi trả quyền lợi bảo hiểm; hoặc
- b) Chi trả quyền lợi bảo hiểm theo Số tiền bảo hiểm được điều chỉnh giảm tương ứng với mức phí bảo hiểm đã đóng nếu nghề nghiệp mới của Người được bảo hiểm dẫn đến phí bảo hiểm phải đóng cao hơn phí bảo hiểm đã đóng; hoặc
- c) Từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu nghề nghiệp của Người được bảo hiểm là nghề nghiệp không thể bảo hiểm theo quy định của Công ty.

ĐIỀU 6: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Công ty sẽ giải quyết quyền lợi bảo hiểm khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra theo quy định dưới đây:

6.1 Quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm bổ sung có hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn, Công ty sẽ chi trả Số tiền bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm bổ sung.

6.2 Quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn do Tai nạn

- a) Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm bổ sung có hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn do Tai nạn, Công ty sẽ chi trả một lần quyền lợi bảo hiểm bằng với quyền lợi trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong theo quy định tại Điều 6.1.
- b) Khi xét thấy cần thiết, Công ty có quyền chỉ định cơ quan y tế có thẩm quyền tiến hành kiểm tra sức khỏe của Người được bảo hiểm để xác định mức độ thương tật. Các chi phí kiểm tra sức khỏe sẽ do Công ty chịu dựa trên chứng từ hợp lệ.
- c) Nếu Người được bảo hiểm đồng thời bị từ hai (02) loại Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trở lên, Công ty chỉ chi trả quyền lợi bảo hiểm cho một (01) loại Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.

- 6.3** Trong mọi trường hợp, Công ty sẽ không chi trả vượt quá một trăm phần trăm (100%) Số tiền bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm bổ sung.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ

- 7.1** Vào mọi thời điểm, không có bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào theo Hợp đồng bảo hiểm bổ sung này được chi trả nếu thương tật hay tử vong của Người được bảo hiểm xảy ra bởi một (01) trong các nguyên nhân sau:

- a) Hoạt động nổi loạn, cách mạng, khởi nghĩa, đảo chính quân sự hoặc tiềm quyền hoặc phục vụ trong lực lượng vũ trang trong thời gian chiến tranh bất kể có tuyên chiến hay không tuyên chiến, hoặc hành động theo mệnh lệnh chiến đấu hay lập lại trật tự công cộng; hoặc
- b) Tham gia đánh nhau, ẩu đả, chống lại việc bắt giữ của cơ quan có thẩm quyền hoặc các hoạt động bạo loạn, gây rối, đình công hoặc khủng bố; hoặc
- c) Bị động kinh, mắc bệnh hoa liễu, hoặc bất kỳ trường hợp ốm đau nào; hoặc
- d) Bị biến chứng do phẫu thuật hoặc Tai nạn xảy ra trong lúc được phẫu thuật hoặc điều trị bệnh; hoặc
- e) Tai nạn xảy ra trong lúc đang bị ảnh hưởng của rượu, bia hoặc thuốc không được chỉ định; hoặc
- f) Tham gia các hoạt động hàng không trên các chuyến bay dân dụng khai thác theo lịch trình bay, trừ khi với tư cách là hành khách có vé; hoặc
- g) Những hành động gây nguy hiểm của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, Người thụ hưởng, trừ khi cố gắng cứu sống tính mạng con người; hoặc
- h) Tham gia vào các hoạt động mạo hiểm bao gồm nhưng không giới hạn: lặn có bình dưỡng khí, nhảy bungee, nhảy dù, leo núi, đua ngựa hay đua trên các phương tiện có bánh xe hoặc tham gia vào các hoạt động thể thao như vận động viên chuyên nghiệp mà có thể hoặc sẽ được trả lương hoặc mang lại thu nhập; hoặc
- i) Biến chứng do có thai, sinh con.

- 7.2** Vào mọi thời điểm, không có bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào theo Hợp đồng bảo hiểm bổ sung này được chi trả nếu thương tật hay tử vong của Người được bảo hiểm xảy ra, xuất phát từ và/hoặc liên quan đến một (01) trong các nguyên nhân sau:

- a) Các hành động cố ý của Người được bảo hiểm như sử dụng chất kích thích, ma túy, tự tử hoặc mưu toan tự tử, hoặc tự gây thương tích trong lúc tỉnh táo hay mất trí; hoặc

- b) Bất cứ bệnh tật hoặc khiếm khuyết bẩm sinh. Khiếm khuyết bẩm sinh là tình trạng y học đã có khi sinh ra, có thể là sự bất thường về cơ thể hoặc về chức năng. Đó có thể là do di truyền, hoặc do ảnh hưởng của các biến cố trong tử cung, hoặc kết hợp của các nguyên nhân trên; hoặc
- c) Khiếm khuyết về thể chất hoặc tinh thần hoặc tình trạng suy yếu hoặc thoái hóa được xác định là đã có trước ngày hiệu lực hay lần khôi phục sau cùng của Hợp đồng bảo hiểm bổ sung, tùy thuộc vào ngày nào xảy ra sau, và không được cung cấp, kê khai chính xác và đầy đủ.

7.3 Các loại trừ trong Hợp đồng bảo hiểm chính.

ĐIỀU 8: KHÔI PHỤC HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM BỔ SUNG

8.1 Nếu Hợp đồng bảo hiểm bổ sung bị chấm dứt hiệu lực do việc không nộp phí bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm bổ sung bằng văn bản với các điều kiện sau:

- a) Hợp đồng bảo hiểm chính đang còn hiệu lực; và
- b) Bên mua bảo hiểm đưa ra yêu cầu khôi phục hiệu lực trong thời gian hai mươi bốn (24) tháng kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm bổ sung bị chấm dứt hiệu lực gần nhất (lần sau cùng); và
- c) Bên mua bảo hiểm thanh toán tất cả phí bảo hiểm chưa đóng; và
- d) Người được bảo hiểm phải còn sống tại thời điểm khôi phục hiệu lực và thỏa mãn các tiêu chuẩn theo yêu cầu thẩm định của Công ty liên quan đến việc khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm bổ sung.

8.2 Nếu yêu cầu khôi phục hiệu lực được Công ty chấp thuận và Người được bảo hiểm vẫn còn sống tại thời điểm Công ty chấp thuận, ngày hiệu lực của việc khôi phục sẽ là ngày được thể hiện trên văn bản xác nhận sửa đổi, bổ sung do Công ty phát hành cho Bên mua bảo hiểm. Công ty không bảo hiểm cho những sự kiện bảo hiểm đã xảy ra trong khoảng thời gian Hợp đồng bảo hiểm bổ sung mất hiệu lực.

8.3 Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp, kê khai đầy đủ và chính xác mọi thông tin liên quan đến nơi cư trú, tình trạng nhân thân, sức khỏe, nghề nghiệp của Người được bảo hiểm (kể cả các triệu chứng bất thường về sức khỏe, tiền sử bệnh) vào hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm bổ sung hoặc các văn bản khác theo yêu cầu của Công ty để làm cơ sở cho việc khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm bổ sung.

Việc thẩm định sức khỏe của Người được bảo hiểm nếu có (tùy theo từng trường hợp mà Công ty yêu cầu) cũng không thể thay thế cho nghĩa vụ phải cung cấp thông tin, kê khai đầy đủ, chính xác và trung thực của Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm theo quy định của Điều này.

ĐIỀU 9: CHẤM DỨT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM BỔ SUNG

Hợp đồng bảo hiểm bổ sung sẽ chấm dứt hiệu lực khi một trong các trường hợp sau xảy ra:

- 9.1** Hợp đồng bảo hiểm chính chấm dứt hiệu lực; hoặc
- 9.2** Thời hạn của Hợp đồng bảo hiểm bổ sung kết thúc; hoặc
- 9.3** Bên mua bảo hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm bổ sung trước thời hạn; hoặc
- 9.4** Bên mua bảo hiểm không đóng hoặc đóng không đầy đủ phí bảo hiểm và/hoặc đóng phí bảo hiểm không đúng hạn theo quy định tại Hợp đồng bảo hiểm bổ sung; hoặc
- 9.5** Khi Người được bảo hiểm tử vong; hoặc
- 9.6** Khi Công ty chấp thuận chi trả quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn; hoặc
- 9.7** Người được bảo hiểm đạt bảy mươi (70 tuổi); hoặc
- 9.8** Do những nguyên nhân khác được quy định cụ thể tại Bản quy tắc và điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm chính; hoặc
- 9.9** Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 10: TÁI TỤC

- 10.1** Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm bổ sung có hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có quyền tái tục Hợp đồng bảo hiểm bổ sung vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng trước lần sinh nhật lần thứ sáu mươi chín (69) của Người được bảo hiểm, với điều kiện phí bảo hiểm tái tục do Công ty yêu cầu phải được đóng đầy đủ, đúng hạn và việc tái tục được Công ty chấp thuận.
- 10.2** Nếu việc tái tục được chấp thuận, thời hạn của mỗi lần tái tục là một (01) năm với cùng Số tiền bảo hiểm. Trong mọi trường hợp, bất kỳ thời hạn của mỗi lần tái tục nào cũng sẽ không vượt quá Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau lần sinh nhật thứ bảy mươi (70) của Người được bảo hiểm.
- 10.3** Vào ngày hết hạn của mỗi lần tái tục, Bên mua bảo hiểm có quyền không tái tục Hợp đồng bảo hiểm bổ sung và Công ty có quyền không chấp thuận yêu cầu tái tục. Trong trường hợp Công ty không chấp thuận yêu cầu tái tục, Công ty phải thông báo bằng văn bản cho Bên mua bảo hiểm ba mươi (30) ngày trước ngày đến hạn tái tục./.